

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến cơ chế, chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh về “hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng”. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến chính sách

Trong lĩnh vực nông nghiệp, giống là một yếu tố quan trọng quyết định năng suất, chất lượng của cây trồng, tạo sự bền vững cho chuỗi sản xuất nông sản, góp phần đảm bảo an ninh lương thực; có được nguồn giống tốt thì cây trồng có được khởi đầu tốt. Lúa gạo là một trong những cây lương thực chính, cung cấp lương thực cho hơn 65% dân số trên thế giới. Do vậy, nhu cầu về giống lúa mới càng trở nên cấp thiết hơn trong bối cảnh biến đổi khí hậu và dân số ngày càng tăng như hiện nay. Vấn đề nghiên cứu, chọn tạo tăng khả năng chống chịu của giống lúa là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự bền vững của ngành sản xuất lúa không chỉ riêng Việt Nam mà cả ở các nước trên thế giới. Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, và các quốc gia Đông Nam Á khác đang đầu tư mạnh mẽ và sử dụng các công nghệ tiên tiến¹ vào nghiên cứu giống lúa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và độ bền vững của cây lúa. Đặc biệt là phát triển các giống lúa có khả năng kháng sâu bệnh, chống chịu hạn hán và mặn đang được các viện nghiên cứu, nhà khoa học quan tâm, chú trọng.

Hiện nay, lĩnh vực giống cây trồng tại Việt Nam tuy đã có những bước tiến nhất định, đặc biệt từ sau khi Luật Trồng trọt được ban hành, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Theo số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có đến hơn 60% các nhóm giống cây trồng sử dụng trong sản xuất là giống nhập khẩu. Trong khi đó, tỷ lệ ứng dụng các thành tựu chọn tạo giống tiên tiến còn rất thấp, do phần lớn các cơ sở nghiên cứu trong nước thiếu kinh phí đầu tư, thiếu thiết bị hiện đại, thiếu chuyên gia chuyên sâu, chưa có đủ điều kiện để áp dụng các phương pháp chọn tạo giống hiện đại như công nghệ sinh học, chọn lọc phân tử, hoặc chỉnh sửa gene. Hơn nữa, cơ chế chuyển giao công nghệ từ các viện nghiên cứu sang doanh nghiệp và nông

⁽¹⁾ Các công nghệ tiên tiến trong nghiên cứu giống lúa: Ứng dụng kỹ thuật chọn giống sử dụng chỉ thị phân tử MAS; Công nghệ chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9; Biến đổi gen (GMOs); Công nghệ genoma rộng (Genome-Wide Association Studies - GWAS); Ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI).

dân còn chậm, thiếu đồng bộ, dẫn đến việc các giống mới thường không được phổ cập nhanh chóng hoặc bị mai một do không có hệ thống bảo hộ và phát triển giống bài bản. Tình trạng này kéo dài sẽ khiến Việt Nam bị tụt hậu trong cuộc đua nâng cao chất lượng nông sản, đặc biệt khi thị trường quốc tế ngày càng đòi hỏi tiêu chuẩn cao về giống, truy xuất nguồn gốc, khả năng chống chịu và tính bền vững.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu đang đặt ra thách thức ngày càng lớn cho nông nghiệp nước ta. Những hiện tượng như hạn hán, ngập mặn, nhiệt độ tăng cao, dịch bệnh phát sinh bất thường đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng. Để thích ứng với tình hình này, việc chọn tạo các giống mới có khả năng chống chịu tốt, sinh trưởng trong điều kiện khắc nghiệt là giải pháp lâu dài, bền vững. Tuy nhiên, để làm được điều đó cần có một cơ sở nghiên cứu chuyên sâu, tích hợp giữa khoa học truyền thống và hiện đại, có đủ năng lực triển khai các đề tài chọn tạo giống từ cơ bản đến ứng dụng, từ cấp gene đến cấp hệ thống sản xuất.

Việc xây dựng, phát triển các trung tâm, viện nghiên cứu giống cây trồng là rất cần thiết và mang tính chiến lược lâu dài. Đặc biệt là đối với Hưng Yên - một trong những tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng – vùng trọng điểm về nông nghiệp của cả nước. Với vị trí địa lý thuận lợi, nằm sát Thủ đô Hà Nội, kết nối giao thông thuận tiện với các trung tâm nghiên cứu lớn như Viện Di truyền nông nghiệp, Viện Hàn lâm Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, tỉnh Hưng Yên hội tụ đầy đủ các điều kiện cần thiết để hình thành một trung tâm nghiên cứu giống cây trồng tầm khu vực. Không chỉ có lợi thế về vị trí, Hưng Yên còn là tỉnh có truyền thống sản xuất nông nghiệp lâu đời, với nhiều vùng chuyên canh rau màu, cây ăn quả (như nhãn lồng, cam, bưởi...), lúa chất lượng cao, không chỉ có giá trị kinh tế lớn mà còn có tiềm năng phát triển thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, giống cây trồng – yếu tố đầu vào quan trọng nhất – vẫn đang là **mắt xích yếu** trong chuỗi sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Nhiều giống đang sử dụng có năng suất không ổn định, khả năng chống chịu kém, phụ thuộc vào nguồn cung từ bên ngoài, chi phí cao nhưng hiệu quả chưa tương xứng.

Để phát huy hết tiềm năng, thế mạnh ngành trồng trọt của tỉnh cần có những đột phá trong lĩnh vực giống cây trồng. Do đó, *“Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng”* là một trong các nhiệm vụ quan trọng được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đặt ra nhằm triển khai hiệu quả định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

2. Quá trình thực hiện đánh giá thực trạng

Triển khai Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ), Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 124/QĐ-SNNMT ngày 10/4/2025 về việc thành lập Tổ công tác nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và về sản phẩm làng nghề truyền thống. Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Tổ công tác đã tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội, rà soát các văn bản quy pháp luật, nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến chính sách “*hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng*” nhằm đánh giá sự phù hợp của chính sách trong việc thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật có liên quan làm tiền đề tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách.

Thực hiện Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về Ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-SNNMT ngày 12/9/2025, trong đó giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp tục chủ trì tổ chức khảo sát, rà soát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội sau sáp nhập tỉnh để tham mưu thực hiện nhiệm vụ “*Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng*”.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Kết quả đánh giá thực trạng các quan hệ xã hội

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh trong môi trường thương mại quốc tế ngày càng gay gắt, việc tham gia vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu trở thành yêu cầu tất yếu để phát triển đối với mỗi nền kinh tế. Trong đó, khơi thông các nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp để đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Để hoàn thành mục tiêu bứt phá đến năm 2030 đưa Hưng Yên trở thành trung tâm nghiên cứu hàng đầu quốc gia trong lĩnh vực giống cây trồng, hướng tới có tầm ảnh hưởng lớn trong khu vực. Bên cạnh nỗ lực của các trung tâm, viện nghiên cứu, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giống cây trồng, cần có sự quan tâm, chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến địa phương nhằm tháo gỡ những nút thắt, khó khăn, hạn chế trong hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh hiện nay. Do vậy, một chính sách đặc thù thoả đáng, một cơ chế vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh cần phải được quan tâm nghiên cứu xây dựng. Trong đó tập trung vào một số chính sách hỗ trợ đặc thù, vượt trội như:

(1) Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng.

(2) Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực giống cây trồng.

Dự kiến nếu định hướng chính sách được thể chế và triển khai hiệu quả sẽ có tác động tích cực như cú hích mạnh mẽ đối với ngành nông nghiệp và kinh tế, xã hội của tỉnh. Cụ thể:

+ Với đối tượng thụ hưởng của chính sách: Khi chính sách được thực hiện sẽ tạo điều kiện, động lực để tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh khắc phục được những khó khăn, bất cập hiện nay trong hoạt động nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng. Tiếp cận được các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới trong chọn tạo giống cây trồng. Tăng cơ hội hợp tác với những tổ chức nghiên cứu, phát triển cây trồng trong và ngoài nước. Mở ra cơ hội phát triển các sản phẩm mới nhanh hơn, đặc biệt là các loại giống có khả năng chống chịu với sâu bệnh, thích ứng với các điều kiện biến đổi khí hậu (phèn mặn, hạn hán, v.v...), có năng suất, chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thị trường.

+ Với nông dân và kinh tế-xã hội địa phương:

- Thúc đẩy tăng trưởng ngành nông nghiệp: Tạo ra được các nguồn giống chất lượng cao, phù hợp với điều kiện khí hậu tại địa phương, với truyền thống canh tác của người dân, từ đó nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm; giảm tỷ lệ phụ thuộc vào giống nhập khẩu, giảm chi phí sản xuất tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị canh tác; thúc đẩy quá trình hình thành các vùng sản xuất hàng hóa gắn với cây trồng chủ lực, cây trồng đặc sản, cây bản địa được bảo tồn.

- Thúc đẩy thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào nông nghiệp địa phương: thu hút đầu tư vào hoạt động nghiên cứu giống cây trồng, chủ động bảo tồn nguồn gen và phục tráng giống cây trồng bản địa quý hiếm; hình thành hệ sinh thái công nghiệp giống cây trồng gắn với sản xuất hàng hoá quy mô lớn.

- Góp phần hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp: Việc đầu tư thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp từ khâu nghiên cứu, chọn tạo cây trồng là tiền đề để tạo ra sự chuyển dịch trong cơ cấu cây trồng hiện nay, tăng tỷ lệ sử dụng các giống cây trồng mới, các quy trình canh tác mới.

Ngoài ra, chính sách trên cũng gián tiếp ảnh hưởng tích cực đến những người sản xuất trực tiếp, cụ thể:

- Người sản xuất được tiếp cận các giống mới, năng suất cao, chống chịu và thích nghi tốt, giống chất lượng tốt giúp tăng suất cây trồng, giảm rủi ro về canh tác, từ đó ổn định thu nhập hộ gia đình.

- Với những vùng sản xuất cây trồng đặc sản, cây trồng bản địa: người dân được sử dụng giống cây trồng được chọn lọc lại, khắc phục những hạn chế của các giống được sử dụng nhiều năm bị thoái hóa, năng suất và tính ổn định của cây trồng được cải thiện, tăng hiệu quả kinh tế.

2. Thực trạng thi hành pháp luật có liên quan đến quan hệ xã hội

Chính sách “*hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng*” được điều chỉnh ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Cụ thể:

+ Luật Trồng trọt năm 2018

- Điều b khoản 1 Điều 4 quy định: Nhà nước đầu tư cho các hoạt động “*Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập phục vụ nghiên cứu chính sách, nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực trồng trọt*”;

- Điều i khoản 2 Điều 4 quy định: Trong từng thời kỳ và khả năng của ngân sách nhà nước, Nhà nước hỗ trợ cho các hoạt động “*Đào tạo nguồn nhân lực; chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, khuyến nông trong trồng trọt*”;

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 6, “*chọn, tạo giống cây trồng chất lượng cao, chống chịu sinh vật gây hại và thích ứng với biến đổi khí hậu*” là một trong những hoạt động khoa học và công nghệ trong trồng trọt được Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư.

+ Khoản 1 Điều 15 **Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025** quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

- “*Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, giáo dục, y tế, hành chính tư pháp, nội vụ, lao động, xã hội, văn hoá, thông tin, du lịch, thể dục thể thao của địa phương theo quy định của pháp luật*” (điểm d);

- “*Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật*” (điểm q).

+ **Nghị định số 57/2018/NĐ-CP** ngày 17/4/2018 của Chính phủ:

- Khoản 1 Điều 9 quy định hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, ***mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ*** hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và ***phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới***, cải tiến công nghệ, công nghệ giảm thiểu ô nhiễm môi trường, công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng như sau: “*Mức hỗ trợ: 80% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 300 triệu đồng/đề tài/bản quyền/công nghệ*”;

- Khoản 6 Điều 9 quy định “*Doanh nghiệp đầu tư các khu, vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/ha để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường*”;

* **Nghị định 95/2014/NĐ-CP** ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ để “*Xây dựng mới, nâng cấp, tăng cường năng lực nghiên cứu của các tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm: Phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm, trạm thực nghiệm; trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn và đánh giá sự phù hợp; các cơ sở thiết kế, chế tạo, thử nghiệm chuyên dụng; các cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ*” (khoản 1 Điều 4).

* **Nghị định 13/2019/NĐ-CP** ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ, gồm:

- Chính sách “miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp” (Điều 12);
- Chính sách “miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước” (Điều 13);
- Chính sách “ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sản xuất kinh doanh” (Điều 14);
- Chính sách “hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ” (Điều 16);
- Chính sách “hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng, đổi mới công nghệ” (Điều 17):

+ *Doanh nghiệp khoa học và công nghệ đầu tư cho cơ sở vật chất - kỹ thuật hoạt động giải mã công nghệ được **Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia** tạo điều kiện thuận lợi **hỗ trợ vốn, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay tối đa 50% lãi suất vay vốn tại ngân hàng thương mại cho vay**;*

+ *Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tự đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sau khi có kết quả được chuyển giao, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn, được cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ công nhận thì được **hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước**; trường hợp kết quả có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh thì Nhà nước sẽ xem xét mua kết quả đó.*

* **Nghị quyết số 193/2025/QH15** ngày 19/02/2025 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, quy định:

- Việc cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo cơ chế quỹ thông qua các quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Nhà nước được thành lập theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ. (Điều 5).

- Chính sách về thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được quy định tại Điều 8

- Chính sách “ưu đãi thuế cho doanh nghiệp và cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ” (Điều 9) quy định:

+ Các khoản tài trợ của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, khoản chi danh cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp được tính vào các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước là các khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập cá nhân.

- Riêng đối với hoạt động chuyển đổi số quốc gia được phép sử dụng ngân sách sách nhà nước để đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại các Điều 10 đến Điều 14.

Quy định tại Nghị quyết số 193/2025/QH15 được Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách “hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng” trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CCTTBVTV.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Kiên